

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;
mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2020 - 2025, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bước vào nhiệm kỳ mới, kỷ nguyên mới. Đây cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, đặc biệt là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tình hình thế giới, khu vực liên tục có nhiều diễn biến mới, phức tạp, khó lường, xung đột chính trị diễn ra tại một số quốc gia, khu vực, trong đó có ASEAN; cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại ngày càng gia tăng, đặc biệt là chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo ngày càng trở thành xu thế phát triển, động lực quan trọng, tác động sâu rộng đến mọi mặt kinh tế - xã hội. Ở trong nước, Trung ương triển khai nhiều nghị quyết, quyết sách lớn, nhiệm vụ mới mang tính lịch sử, đặc biệt là cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, sự giám sát, đồng hành, phối hợp chặt chẽ của HĐND tỉnh và sự điều hành chủ động, linh hoạt của UBND tỉnh, các cấp, các ngành vừa thực hiện các công việc thường xuyên, vừa triển khai đồng bộ những quyết sách lớn của Trung ương, từ đó định hình lại mục tiêu, phương thức, động lực cho phát triển, quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, tạo đà tăng trưởng hai con số từ năm 2026 và những năm tiếp theo. Khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu thời gian rất gấp nhưng cả hệ thống chính trị đã rất nỗ lực, quyết tâm cao thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành quyết định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành. Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh điều chỉnh

mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025; xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế chi tiết đến từng quý, đồng thời tập trung chỉ đạo, đề ra các nhóm giải pháp cụ thể, bảo đảm *"rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"* với mục tiêu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phối hợp chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các xã, phường và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tổng kết các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại giai đoạn 2021 - 2025, xác định các mục tiêu, định hướng giai đoạn 2026 - 2030. UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành 04 Nghị quyết, 25 Kế hoạch đề lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; triển khai, cụ thể hóa 7 nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển trên các lĩnh vực. Tham mưu HĐND tỉnh ban hành 25 Nghị quyết quy phạm pháp luật cụ thể hóa các cơ chế, chính sách. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 83 Quyết định quy phạm pháp luật để quy định các nội dung, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, phân cấp, phân quyền, tổ chức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Chỉ đạo khẩn trương, quyết liệt thực hiện phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Trung ương bảo đảm các cơ quan sau sắp xếp đi vào hoạt động ngay, không gián đoạn. Hoàn thành việc tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc tỉnh; việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và triển khai chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung rà soát, xây dựng phương án chuyển tiếp đối với các dự án, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư, phương án sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công, hồ sơ và tài liệu lưu trữ khi sắp xếp tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, không để mất tài liệu, lộ lọt bí mật nhà nước. Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức cấp xã.

UBND tỉnh đã thành lập 05 Ban Chỉ đạo và 06 Tổ công tác do lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp đứng đầu chỉ đạo toàn diện các ngành, lĩnh vực thúc đẩy sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, thu ngân sách nhà nước. Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước; thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 và các chương trình mục tiêu quốc gia. Hằng tháng, UBND tỉnh tổ chức họp chuyên đề, đồng thời lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp xuống thực địa để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, nhất là những dự án lớn, trọng điểm, dự án khu, cụm công nghiệp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, khắc phục tình trạng chậm tiến độ, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

Chỉ đạo phát triển toàn diện các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân; tổ chức

kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, đặc biệt là kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tập trung thực hiện quyết liệt chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo phòng chống lụt bão theo phương châm "4 tại chỗ", duy trì chế độ trực ban 24/7; triển khai ngay các biện pháp khắc phục hậu quả sau bão để sớm ổn định hoạt động sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Triển khai đồng bộ công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Bảo đảm an ninh trật tự, chủ quyền biên giới quốc gia, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 ước đạt 8,06%¹, hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao (xếp thứ 18/34 tỉnh, thành phố trong cả nước và xếp thứ 03/09 tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, nông lâm nghiệp chiếm 20,28%, công nghiệp - xây dựng 28,33%, dịch vụ 47,24%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,16%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 71 triệu đồng.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp tuy chịu ảnh hưởng của thiên tai nhưng cơ bản phát triển ổn định. Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm ước 91.715 ha, đạt 96,75% kế hoạch, bằng 96,88% cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước 285.206 tấn, đạt 91,15% kế hoạch², bằng 93,16% cùng kỳ. Diện tích sản xuất các cây trồng tập trung theo hướng tăng diện tích một số cây trồng có giá trị kinh tế cao (khoai lang, khoai tây, ...), giảm diện tích cây thạch đen do khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm³. Tổng đàn trâu, bò, đàn lợn giảm so với cùng kỳ, đàn gia cầm tăng⁴, tuy nhiên từ tháng 5/2025 dịch tả lợn Châu Phi bùng phát trở lại gây thiệt hại cho người chăn nuôi⁵. Công tác tiêm phòng dịch được thực hiện tích cực, đã triển khai 2 đợt tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và tiêm phòng cho gia súc, gia cầm⁶. Tình hình sâu, bệnh hại trên cây trồng ở mức độ thấp, không ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng nông sản. Công

¹ Trong đó: nông lâm nghiệp tăng 5,07%, công nghiệp - xây dựng tăng 12,75%, dịch vụ tăng 7,11%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,46% (theo dự ước của Cục Thống kê tại Công văn số 2721/CTK-TKQG ngày 01/12/2025).

² Chịu thiệt hại do tác động của bão số 3 (WIPHA), bão số 10 (BuaLoi) và bão số 11 (Matmo).

³ Khoai lang đạt 2058 ha đạt 102% kế hoạch, tăng 22% so với cùng kỳ; khoai tây đạt 130% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ; thạch đen 389 ha đạt 16,9% kế hoạch, bằng 28,4% cùng kỳ.

⁴ Tổng đàn trâu hiện có 48.464,47 con, giảm 13,7% so với cùng kỳ; tổng đàn bò có 28.523 con, giảm 1,37% so với cùng kỳ; tổng đàn lợn có 179.271 con, giảm 5,77% so với cùng kỳ; tổng đàn gia cầm có 5.006,42 nghìn con, tăng 6,35% so với cùng kỳ; diện tích nuôi trồng thủy sản 1.220 ha, đạt 100% kế hoạch, sản lượng thủy sản ước đạt 1.662,14 tấn, tăng 3,42%.

⁵ Lũy kế đến nay, dịch đã xảy ra tại 6.898 hộ/985 thôn/64 xã, phường, tổng số lợn chết và tiêu hủy lên tới 28.070 con, với tổng trọng lượng 1.525.061 kg. Toàn tỉnh đã có 60/64 xã, phường công bố dịch, 06 xã công bố hết dịch; 31 xã, phường đã qua 21 ngày không phát sinh ca bệnh mới.

⁶ Tiêm phòng cho đàn vật nuôi được 1.491.697 lượt con, bằng 78,77 % cùng kỳ; tiêm Vắc xin DTLCP cho đàn lợn, ngăn chặn dịch bệnh bùng phát, đã cấp và tiêm được 93.727 con, đạt 117,16 % kế hoạch.

tác trồng rừng đạt kết quả tích cực, ước trồng được 10.500 ha, đạt 116,7% kế hoạch; trồng cây phân tán 4,8 triệu cây, đạt 215,9% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 64,3%; trồng rừng gỗ lớn có chứng chỉ FSC được duy trì hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng rừng, tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ là 15.136,06 ha⁷. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, chăm sóc rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh rừng được chú trọng; toàn tỉnh xảy ra 30 vụ cháy rừng, tăng 30 vụ so với cùng kỳ, thiệt hại 123 ha rừng.

Các chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn được tiếp tục được triển khai hiệu quả⁸. Đã hỗ trợ 05 chuỗi sản xuất liên kết, tiêu thụ sản phẩm; đánh giá, phân hạng, cấp Giấy chứng nhận đối với 04 sản phẩm OCOP 4 sao⁹ và 32 sản phẩm 3 sao; toàn tỉnh hiện có 163 sản phẩm OCOP còn hạn theo quy định¹⁰. Tăng cường giám sát các mã vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu, toàn tỉnh hiện có 229 vùng trồng và 14 cơ sở đóng gói được cấp mã số¹¹.

Trong năm, trên địa bàn tỉnh chịu tác động của nhiều cơn bão, đặc biệt là bão số 3 (Wipha), bão số 10 (BuaLoi) và bão số 11 (Matmo) xuất hiện mưa lớn trên diện rộng gây ra lũ, ngập lụt, sạt lở tại nhiều nơi làm thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp đã kịp thời chỉ đạo, triển khai các phương án phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và khắc phục hậu quả ngay sau bão. UBND tỉnh đã hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả mưa lũ với tổng kinh phí 110 tỷ đồng¹²; đề xuất Cục dự trữ quốc gia xuất cấp gạo cứu trợ cho các xã thiệt hại nặng và các loại phương tiện, vật chất phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo nhanh chóng ổn định tình hình, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh. Công tác huy động hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai nhận được sự quan tâm của toàn xã hội, đặc biệt là sự hỗ trợ kịp thời từ Trung ương, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh, tính đến thời điểm báo cáo tỉnh đã nhận được kinh phí ủng hộ hơn 61,6 tỷ đồng¹³.

Chỉ đạo rà soát, đánh giá hiện trạng và tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bảo đảm không gián đoạn khi triển

⁷ Gồm: (1) Diện tích thực hiện thí điểm cấp chứng chỉ VFCS/PEFC của 42 nhóm hộ trên địa bàn huyện Đình Lập (cũ) 4.593,4 ha; (2) Chứng chỉ kép VFCS và FSC của công ty cổ phần lâm sản Dương Linh 4.070,7 ha; (3) Diện tích cấp chứng chỉ FSC của Công ty cổ phần lâm sản Đình Lập 4.569,21 ha; (4) Chứng chỉ FSC của công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập 1.902,75 ha.

⁸ Đã hỗ trợ lãi suất tín dụng cho 184 đối tượng với tổng số tiền 15.200 triệu đồng, lũy kế đã hỗ trợ 1.470 đối tượng, tổng số tiền 123.200 triệu đồng; hỗ trợ phát triển thương hiệu mở rộng thị trường cho 05 đối tượng, số tiền 365 triệu đồng, lũy kế hỗ trợ 128 đối tượng, tổng số tiền 3.334 triệu đồng; hỗ trợ thành lập mới 09 hợp tác xã, tổng số tiền 180 triệu đồng, lũy kế thành lập mới 149 hợp tác xã, tổng số tiền 2.980 triệu đồng; hỗ trợ đưa 11 trí thức trẻ về làm việc tại 06 hợp tác xã, lũy kế có 49 trí thức trẻ về làm việc tại 39 hợp tác xã...

⁹ Trong đó có 02 sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao.

¹⁰ Gồm 07 sản phẩm 04 sao chiếm 4,3%; 156 sản phẩm 03 sao chiếm 95,7%.

¹¹ Trong đó 178 mã vùng trồng xuất khẩu, diện tích 932,049ha; 51 mã vùng trồng nội tiêu, diện tích 343,43ha; 08 cơ sở đóng gói thạch đen, 01 cơ sở đóng gói chanh leo và 01 cơ sở đóng gói xoài, 03 cơ sở đóng gói dứa tươi và 01 cơ sở đóng gói sầu riêng.

¹² Kinh phí phân bổ từ ngân sách trung ương 100 tỷ đồng, cân đối từ dự phòng ngân sách tỉnh 10 tỷ đồng.

¹³ Trong đó: Trung ương hỗ trợ 10,5 tỷ đồng; các tổ chức, cá nhân trong tỉnh ủng hộ 28,1 tỷ đồng; tổ chức, các nhân ngoài tỉnh ủng hộ 28,1 tỷ đồng.

khai chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung thực hiện các công trình, dự án, mô hình phát triển sản xuất tại các xã. Tổ chức đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên toàn tỉnh, kết quả đạt 10,93 tiêu chí/xã¹⁴. Ước hết năm 2025, tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, tăng 0,5% so với năm 2024, tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%, tăng 0,4%.

1.2. Phát triển kinh tế cửa khẩu

Kinh tế cửa khẩu tiếp tục phát triển. Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh được tập trung đẩy nhanh tiến độ. Huy động nguồn lực, đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng tại các khu chức năng: Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1, Công viên logistic Viettel Lạng Sơn và một số dự án khác, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh khu vực cửa khẩu. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)¹⁵.

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu, đường chuyên dụng, lối thông quan trên địa bàn tỉnh ổn định, thông suốt. Duy trì hoạt động của Tổ công tác liên ngành hỗ trợ công tác quản lý, điều hành hoạt động xuất nhập khẩu; tăng cường trao đổi, hội đàm với phía Trung Quốc; chủ động theo dõi sát tình hình thông quan hàng hóa tại các khu vực cửa khẩu để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, nhờ đó hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đạt hiệu suất thông quan rất cao, trung bình khoảng 1.700 lượt xe/ngày, cao điểm đạt trên 2.000 lượt xe/ngày. **Tính đến ngày 30/11/2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của tất cả các loại hình qua địa bàn tỉnh đạt 86,14 tỷ USD, tăng 44,6% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó kim ngạch xuất khẩu 28,19 tỷ USD, tăng 47,3%; nhập khẩu 57,9 tỷ USD, tăng 43,4%. Tính riêng kim ngạch xuất nhập khẩu mở tờ khai tại Hải quan Lạng Sơn đạt 6,73 tỷ USD, đạt 107,8% kế hoạch, tăng 29,6% so với cùng kỳ, trong đó kim ngạch xuất khẩu 2,48 tỷ USD, đạt 82,9% kế hoạch, tăng 10%; nhập khẩu 4,25 tỷ USD, đạt 130,9% kế hoạch, tăng 44,8%. Kim ngạch hàng địa phương xuất khẩu ước 183 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 8,28% so với cùng kỳ.**

1.3. Sản xuất công nghiệp; thương mại, dịch vụ và du lịch

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 6,15% so với cùng kỳ. Hoạt động công nghiệp duy trì ổn định, tăng trưởng so với cùng kỳ, dự ước có 10/13 sản phẩm công nghiệp chủ yếu đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ¹⁶. UBND

¹⁴ Trong đó: Có 14/61 xã đạt 15-18 tiêu chí, chiếm 22,95%; có 23/61 xã đạt 10-14 tiêu chí, chiếm 37,7%; có 21/61 xã đạt từ 5-9 tiêu chí, chiếm 34,43%; có 03/61 xã đạt dưới 5 tiêu chí, chiếm 4,92%.

¹⁵ Đẩy nhanh các nhiệm vụ phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập đề án; xây dựng phương án quy hoạch; thiết kế concept kiến trúc không gian; phê duyệt các gói thầu của dự án.

¹⁶ Trong đó: Điện thương phẩm đạt 950 triệu kWh; đạt 100% KH, tăng 8,9% so với cùng kỳ; xi măng 1,1 triệu tấn, đạt 100% KH, tăng 16,5%; Clinker 60 nghìn tấn, đạt 162,2% KH, tăng 49%; gạch các loại 290 triệu viên, đạt 100% KH, tăng 7,0%; đá các loại 5.200 nghìn m³, đạt 107,7% KH, tăng 17,3%; nước máy 11.000 nghìn m³, đạt 100% KH, tăng 2,3%; ván bóc và các sản phẩm từ gỗ rừng trồng 175 nghìn m³, đạt 103,5% KH, tăng 2,1%; nhựa thông và các sản phẩm từ nhựa thông 22 nghìn tấn, đạt 103,3% KH, tăng 15,5%; muối công nghiệp 800 tấn, đạt 103,8% KH, giảm 6,3%; hợp kim và hợp chất kim loại 650 tấn, đạt 102,9 KH, tăng 0,5%. Riêng điện sản xuất đạt 900 triệu kWh, đạt 88,9% KH, tăng 3,8%, than sạch 655 nghìn tấn, đạt 95,7% KH, tăng 16,5%, bột đá

tỉnh đã ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp và kế hoạch thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và các cụm công nghiệp. Tiếp tục thu hút các dự án điện gió theo Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch điện VIII¹⁷. Chủ động tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hoạt động thương mại và dịch vụ phát triển đúng định hướng; nguồn hàng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân; công tác bình ổn thị trường hàng hoá được chú trọng, giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cơ bản ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) ước tăng 2,97% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 43.368 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch, tăng 15,96%. Hoạt động vận tải, kho bãi đáp ứng nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa của người dân, doanh thu vận tải ước đạt 2.860 tỷ đồng, tăng 12,93%; dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được cải thiện, chất lượng nâng cao đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp¹⁸. Hệ thống ngân hàng thương mại hoạt động ổn định, an toàn; tổng nguồn vốn huy động tại các ngân hàng ước đạt 57.310 tỷ đồng, tăng 14,8%; tổng dư nợ tín dụng ước đạt 50.127 tỷ đồng, tăng 10%. Tổ chức các gian hàng của tỉnh tham gia Hội chợ Mùa thu năm 2025.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2045; kế hoạch và phương án tổ chức điều tra tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030,... đã tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; công bố giải thưởng Làng du lịch tốt nhất thế giới năm 2025 của Tổ chức du lịch Liên hợp quốc đối với Làng Du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ, phát triển du lịch; triển khai nhiều giải pháp, nhất là chuyển đổi số trong xúc tiến, quảng bá du lịch, trong đó tập trung tuyên truyền về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Dự ước năm 2025 thu hút được 4,44 triệu lượt khách du lịch, đạt 100,9% kế hoạch, tăng 5,3% so với cùng kỳ¹⁹; tổng doanh thu từ khách du lịch ước 4.500 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 3,47% so với cùng kỳ.

1.4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch

UBND tỉnh đã tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công công trình, giải ngân vốn đầu tư công; phân bổ, giao kế hoạch vốn đảm bảo thời gian, đúng mục tiêu, cơ cấu,

mài 7.220 tấn, đạt 96,9% KH, tăng 7,3%.

¹⁷ Hiện nay, đã có 12 nhà máy điện gió trên địa bàn có nhà đầu tư đề xuất thực hiện đầu tư dự án điện gió, tuy nhiên, do quy định của Luật Điện lực, Luật Đất đai, các dự án nguồn điện phải thực hiện thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư do đó cần triển khai thực hiện phê duyệt thông tin và tổ chức mời quan tâm để làm cơ sở tổ chức đấu thầu công khai lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án điện gió.

¹⁸ Doanh thu bưu chính ước đạt 260 tỷ đồng tăng 23,81% so với cùng kỳ; Doanh thu viễn thông ước đạt 996 tỷ đồng tăng 2,68% so với cùng kỳ.

¹⁹ Trong đó: Khách quốc tế ước đạt 305 nghìn lượt khách, tăng 114% đạt 101,6% kế hoạch. Khách trong nước đạt 4.135 nghìn lượt khách, tăng 1,52% so với cùng kỳ, đạt 100,8% kế hoạch..

định mức và danh mục theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh. UBND tỉnh đã lựa chọn 22 dự án trọng điểm²⁰ tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm. Các chủ đầu tư, xã, phường đã xây dựng kế hoạch thực hiện và giải ngân; tập trung hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp đã có khối lượng thực hiện sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp. Các dự án đầu tư xây dựng thường xuyên được kiểm tra, đôn đốc, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, đến nay cơ bản các dự án đảm bảo tiến độ đề ra²¹. Đã tổ chức khởi công nhiều dự án quan trọng tạo động lực phát triển trong thời gian tới như: Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn; 03 dự án cơ sở hạ tầng theo Đề án thí điểm của khẩu thông minh, cụm công nghiệp Hòa Sơn 1,... Triển khai thực hiện Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024 - 2030²²; xây dựng đường giao thông nông thôn đạt trên 100km. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu hiện tại và có khả năng nâng cấp phục vụ các dịch vụ mới.

UBND tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia. Hằng tháng, quý thực hiện rà soát tiến độ giải ngân thanh toán từng chủ đầu tư, nguồn vốn, yêu cầu các chủ đầu tư, các địa phương tập trung thực hiện để đạt tiến độ giải ngân đã cam kết. Ước kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 là 6.795,8 tỷ đồng, đạt 107,6% kế hoạch Trung ương giao, đạt 87,8% kế hoạch địa phương triển khai²³. Vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ước giải ngân 726 tỷ đồng, đạt 85,1% kế hoạch, trong đó: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 474,2 tỷ đồng, đạt 78,9% kế hoạch; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 83,7 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 164,1 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn được thực hiện tốt; đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch để triển khai kịp thời các dự án bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng, giải ngân vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội²⁴. Tổ chức rà soát, lập quy

²⁰ Gồm: 06 dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, 05 dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP), 11 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách.

²¹ Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, ước giá trị thực hiện đạt 79% giá trị hợp đồng EC; Dự án Tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) giai đoạn 1 đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, ước giá trị sản lượng thực hiện đạt 70% khối lượng dự án; Dự án Nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B dự kiến hoàn thành thi công trong năm 2025.

²² Đến nay, đối với danh mục cầu năm 2024 đã có 06/10 cầu được xây dựng hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với danh mục cầu năm 2025 đã thực hiện thẩm định, phê duyệt 06/10 cầu.

²³ Trong đó: Vốn đầu tư thuộc kế hoạch HĐND tỉnh giao: 6.339 tỷ đồng, đạt 100,4% kế hoạch Trung ương giao, đạt 87% kế hoạch địa phương triển khai; Vốn khác bổ sung cho đầu tư phát sinh trong năm (tăng thu, tiết kiệm chi...): 456,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch địa phương triển khai.

²⁴ Đến 30/6/2025 gồm: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hữu Lũng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Đồng Mô, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn; hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí Mai Pha - Yên Trạch, thành phố Lạng Sơn; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết dự án Khu dân cư N20, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc.

hoạch các xã, phường mới sau sắp xếp đơn vị hành chính, nhất là quy hoạch các khu vực trung tâm hành chính tại các xã mới. Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đến năm 2045 và Quy hoạch chung xây dựng khu cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045 dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2025; hoàn thành điều chỉnh 05 đồ án quy hoạch để triển khai Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh²⁵. Tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.5. Phát triển kinh tế tư nhân, thu hút đầu tư

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI). Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư, hợp tác xã năm 2025 để nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp tái gia nhập thị trường tăng lên, doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường giảm²⁶; dự ước toàn tỉnh đăng ký thành lập mới 900 doanh nghiệp, đạt 128,6% kế hoạch, giảm 23,6% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký 6.800 tỷ đồng, giảm 33%; lũy kế toàn tỉnh có 6.000 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 70.600 tỷ đồng, có 855 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động. Thành lập mới có 55 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch, tổng vốn đăng ký 75 tỷ đồng; lũy kế có 583 hợp tác xã, tổng vốn đăng ký 1.182 tỷ đồng.

UBND tỉnh đã thành lập 04 Tổ công tác do lãnh đạo UBND tỉnh là Tổ trưởng, tổ chức rà soát các dự án gặp khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, có nguy cơ thất thoát, lãng phí nguồn lực đất đai, tài nguyên, vốn đầu tư; ban hành kế hoạch giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý đối với 105 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định 281 nhiệm vụ cần triển khai thực hiện²⁷. Phê duyệt danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư theo danh mục được phê duyệt. Đã phê duyệt chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 15 dự án, tương đương cùng kỳ, tổng vốn đăng ký 2.783,8 tỷ đồng; điều chỉnh 36 dự án, số vốn tăng thêm 1.249,8 tỷ đồng; quyết định chấm dứt đối với 16 dự án.

²⁵ Gồm: (1) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỷ lệ 1/500; (2) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000; (3) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc và (4) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu trực trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; (5) Quy hoạch tổng mặt bằng khu vực bến bãi cửa khẩu thông minh tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị.

²⁶ Có 355 doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 78% so với cùng kỳ; 476 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động giảm 19% so với cùng kỳ; 187 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, giảm 10% so với cùng kỳ; 149 doanh nghiệp đã hoàn thành giải thể, tăng 9% so với cùng kỳ.

²⁷ Dự kiến sẽ hoàn thành 260/281 nhiệm vụ, còn 21/281 nhiệm vụ sẽ tiếp tục được triển khai thực hiện.

1.6. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Công tác thu ngân sách được thực hiện quyết liệt ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo thu ngân sách tỉnh đã chỉ đạo tập trung rà soát mở rộng cơ sở thu và chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới. Ước thực hiện năm 2025 thu ngân sách trên địa bàn 18.063,8 tỷ đồng, đạt 168,2% dự toán, tăng 60,1% so với cùng kỳ, trong đó: Thu nội địa 4.000 tỷ đồng, đạt 109,2% dự toán, tăng 30,2% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 13.300 tỷ đồng, đạt 206,2% dự toán, tăng 73,8% so với cùng kỳ; thu các khoản huy động, đóng góp 709 tỷ đồng.

Điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo nguồn để bố trí kinh phí cho các đơn vị dự toán thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức Đại hội Đảng các cấp và các nhiệm vụ quan trọng khác. Ước thực hiện chi ngân sách năm 2025 là 22.463,8 tỷ đồng, đạt 115,6% dự toán, tăng 5,4% so với cùng kỳ, trong đó: Chi cân đối ngân sách địa phương 15.193 tỷ đồng, đạt 104,9% dự toán, tăng 5,9% so với cùng kỳ; chi các chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ khác 5.065,9 tỷ đồng, đạt 110,6% dự toán.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả tích cực, quy mô, mạng lưới trường, lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý, đã giảm 12 trường so với năm học 2023 - 2024; hoàn thành sắp xếp, điều chuyển các cơ sở giáo dục khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp²⁸; thành lập Trường Cao đẳng Lạng Sơn trên cơ sở hợp nhất 03 trường cao đẳng. Tích cực, khẩn trương tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Các cấp học hoàn thành chương trình, tổ chức tổng kết năm học 2024 - 2025 đúng thời gian, tiến độ chung của cả nước. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,19%, tăng 0,09% so với năm 2024. Hoàn thành tuyển sinh các cấp học năm học 2025 - 2026 đúng kế hoạch.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học tiếp tục được quan tâm đầu tư²⁹. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chú trọng, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo của tỉnh³⁰. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia được thực hiện hiệu quả, đã công nhận mới 16 trường, đạt 106,6% kế hoạch,

²⁸ Sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Hữu Lũng vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên 2 tỉnh; chuyển 09 Trung tâm GDNN – GDTX cấp huyện về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

²⁹ Tiếp tục triển khai xây dựng, sửa chữa các công trình trường, lớp học theo kế hoạch; 100% học sinh các cơ sở giáo dục phổ thông được cung cấp đầy đủ sách giáo khoa phục vụ cho học tập. Đã hoàn thành mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7, lớp 10, thiết bị dạy học tối thiểu cho phòng thực hành tin học, thiết bị thí nghiệm trang bị cho các trường học trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai các bước mua sắm, trang bị thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 4, lớp 5, lớp 8, lớp 9, lớp 11, lớp 12 cho các cơ sở giáo dục công lập; thiết bị dạy học tối thiểu và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non.

³⁰ Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 96,44% tăng 4,88% so với năm học trước.

toàn tỉnh có 318 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 50,1%, tăng 2,7% so với năm 2024. UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm cụ thể hoá Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức rà soát, xác định nhiệm vụ đầu tư 11 Trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới, tổ chức khởi công 04 trường trong năm 2025³¹.

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm, không để bùng phát trên diện rộng³². Hoàn thành chiến dịch 03 đợt tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 với tỷ lệ 97,3% (*Lạng Sơn được ghi nhận là 01 trong 05 tỉnh đạt tỷ lệ tiêm chủng cao trên toàn quốc*); duy trì thực hiện tiêm chủng cho trẻ em dưới 01 tuổi trên toàn tỉnh³³. Công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì thực hiện tốt, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong y tế³⁴. Hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại các Trung tâm Y tế theo chính quyền địa phương 02 cấp. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế luôn duy trì trên 80%; ước hết năm 2025 toàn tỉnh đạt 12,5 bác sỹ và 34,7 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên dân số đạt 95%.

Tham gia triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025) tại Hà Nội và tổ chức trưng bày tại triển lãm với chủ đề "Lạng Sơn - 80 năm hành trình vươn lên". Các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ gắn với chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh như: Chào mừng 95 năm ngày thành lập Đảng; kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,... được tổ chức quy mô, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống; chú trọng tu bổ, phục hồi, trùng tu, phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh³⁵. Đẩy mạnh thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tỷ lệ thôn

³¹ 07 trường còn lại sẽ khởi công trong năm 2026, hoàn thành trong năm 2027

³² Tính đến thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh ghi nhận: 103 ca mắc sởi và các trường hợp sốt phát ban nghi sởi (trong đó có 39 ca dương tính đều đã được điều trị khỏi bệnh); 01 ổ dịch Viêm màng não do não mô cầu có 8 ca có kết quả dương tính, 01 ca tử vong; có 212 ca sốt xuất huyết trong đó 02 ca tử vong. Các ổ dịch đã được xử lý và giám sát, điều tra dịch tễ, khoanh vùng kịp thời và triển khai các hoạt động phòng chống dịch,

³³ Số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin ước đạt 97%.

³⁴ Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các bệnh viện; duy trì thực hiện Đề án "Khám chữa bệnh từ xa"; cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, kê đơn thuốc điện tử bảo đảm đúng quy định.

³⁵ Tiếp tục thực hiện tốt: Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di tích năm 2025; Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị mùa sư tử dân tộc Tày, Nùng tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030"; Đề án "Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay"; Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2030; Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Mùa sư tử dân tộc Tày, Nùng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2030; Đề án bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hoá...

có nhà văn hóa đạt chuẩn ước đạt 80%, tăng 4,1% so với năm 2024. Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, chuyên nghiệp được quan tâm, tổ chức rộng rãi³⁶; thể thao thành tích cao đạt kết quả tốt³⁷. Hoạt động báo chí phản ánh kịp thời, đầy đủ tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền rộng rãi, kịp thời kết quả Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chế độ chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; đã tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước³⁸; chuyển quà tặng của Chủ tịch nước nhân Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho 6.960 người có công và thân nhân, gia đình liệt sĩ, kinh phí 3.480 triệu đồng. Chi trả trợ cấp cho 30.941 lượt người có công và thân nhân với kinh phí 94.023 triệu đồng; tặng quà Nhân dân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 với tổng số kinh phí 86.006 triệu đồng, đạt 99,16% dự toán Trung ương giao. Tiếp nhận, giải quyết chế độ chính sách cho người có công với cách mạng và thân nhân người hoạt động kháng chiến trên 1.000 hồ sơ.

Thực hiện tốt công tác tư vấn về chính sách pháp luật lao động, việc làm, định hướng nghề và giới thiệu việc làm³⁹; giải quyết việc làm mới cho khoảng 17.000 lao động, đạt 91,8% kế hoạch, trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài 1.200 người, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, tăng 1% so với năm 2024. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đúng quy định⁴⁰; ước hết năm 2025 tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 46%, tăng 3,3% so với năm 2024; tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 36%, tăng 1,7%.

³⁶ Tổ chức thành công giải chạy "Mẫu Sơn Mount Paths" năm 2025; các hoạt động thể thao trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Đào Xứ Lạng và các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Ất Ty năm 2025; Giải Pickleball ngành Văn hóa mở rộng năm 2025; Giải Bóng đá TNNĐ năm 2025 và giải Điền kinh các nhóm tuổi trẻ tỉnh Lạng Sơn năm 2025; Giải Vô địch và Giải Trẻ Cầu lông tỉnh Lạng Sơn năm 2025; Giải Thể thao Cán bộ, lãnh đạo quản lý tỉnh Lạng Sơn năm 2025. Tổ chức Cuộc thi "Tỏa sáng Yoga" tỉnh Lạng Sơn mở rộng năm 2025. Thành lập Đoàn vận động viên tham dự giải Cầu cá Hữu nghị Trung - Việt "Cúp xô số thể thao Trường Lạc" lần thứ nhất năm 2025 tại Thị Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc. Tổ chức thành công Ngày hội Yoga quốc tế và giao lưu văn hóa Ấn Độ tại Lạng Sơn.

³⁷ Tham gia 29 giải quốc gia gồm các môn: Wushu, Muay, Jujitsu, Đẩy gậy, Kéo co, Điền kinh, Cờ tạ, Bóng đá, Karate, Kick Boxing... kết quả đạt 119 huy chương các loại (16 huy chương vàng, 37 huy chương bạc, 66 huy chương đồng). Cử vận động viên tham gia 03 giải thể thao quốc tế ở môn Muay, Cờ tạ, Wushu đạt 07 huy chương (04 huy chương vàng, 03 huy chương đồng).

³⁸ Tổ chức gặp mặt cựu chiến binh, cựu TNXP, chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày; tổ chức Đoàn công tác của tỉnh đi thăm Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức Đoàn cán bộ, chiến sĩ và những người trực tiếp tham gia làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975 tiêu biểu tham dự Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành, chương trình nghệ thuật kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025),...

³⁹ Tổng số lượt người được tư vấn là: 32.937 lượt người tăng 60,52% so với cùng kỳ; số người lao động đăng ký tìm việc làm: 1.776 lượt người tăng 13,55% so với cùng kỳ; số người lao động được giới thiệu việc làm nhận được việc làm: 1.195 người giảm 14,82% so với cùng kỳ năm.

⁴⁰ Tiếp nhận hồ sơ hưởng Bảo hiểm thất nghiệp là 3.664 người giảm 20,43% so với cùng kỳ. Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3.672 người, giảm 17,98% so với cùng kỳ; Số người chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp là 3.606 người tăng 8,12% so với cùng kỳ; Tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp theo quyết định là 61,72 tỷ đồng giảm 18,55% so với cùng kỳ.

Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn được bảo đảm ổn định, không phát sinh vấn đề nổi cộm, phức tạp; các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ, hiệu quả, bản sắc văn hóa các dân tộc được giữ gìn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được cải thiện; dự ước tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 2,0%, còn 1,36%. Hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát theo chỉ đạo của Chính phủ, đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa được 6.508 căn nhà. Công tác phát triển nhà ở xã hội được quan tâm, tích cực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nhà ở xã hội Chính phủ giao⁴¹.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai quyết liệt, chủ động, tích cực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm phù hợp với tình hình của tỉnh và bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương. Tham mưu ban hành Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số". Tổ chức các hội thảo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁴². Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện giai đoạn 1 (đến 01/8/2025), tỉnh Lạng Sơn và 65/65 xã, phường đã đạt trạng thái XANH theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương; thực hiện giai đoạn 2 (đến ngày 31/12/2025) UBND tỉnh và 65/65 xã, phường đều đã được phủ XANH, hoàn thành 100% nhiệm vụ. Lạng Sơn là một trong hai tỉnh hoàn thành sớm nhất các nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Trình HĐND tỉnh ban hành 04 Nghị quyết liên quan đến chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh⁴³.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả tích cực⁴⁴; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP ước đạt 15%; Chỉ số chuyển

⁴¹ Tiếp tục triển khai 01 dự án, hiện đang xem xét chủ trương đầu tư đối với 01 dự án tại khối 8, phường Đông Kinh, nghiên cứu triển khai 01 dự án tại Khu tái định cư và dân cư thuộc dự án Khu trung chuyển hàng hóa - Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

⁴² Hội thảo "Nghị quyết 57 - Ứng dụng công nghệ AI và Chuyển đổi số tại tỉnh Lạng Sơn"; Hội thảo khoa học "Giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"; Hội thảo "Thấp lưã sáng tạo - Khơi nguồn khởi nghiệp" hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới.

⁴³ Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 Quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 bãi bỏ Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

⁴⁴ Trên 95% người dân trên địa bàn tỉnh có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, khu vực kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số; 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế khu vực triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, phấn đấu tỷ lệ thanh toán không

đổi số (DTI) năm 2024 tỉnh Lạng Sơn xếp hạng 10/34 tỉnh, thành phố. Nền tảng cửa khẩu số duy trì hoạt động ổn định, 100% các doanh nghiệp đã khai báo và được xử lý trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi phương tiện đến cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu Tân Thanh⁴⁵. Hạ tầng số được quan tâm đầu tư⁴⁶, tiếp tục vận hành, nâng cấp, thí điểm các nền tảng, phần mềm chuyển đổi số như: Nền tảng Công dân số Xứ Lạng, Trợ lý ảo (Chatbot) hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ công chức viên chức, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai kết nối với cơ quan Thuế và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

Quản lý và theo dõi thực hiện 65 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, trong đó đang thực hiện 38 đề tài, đã nghiệm thu 27 đề tài. Tiếp tục thực hiện Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành chấm điểm các sản phẩm, mô hình Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lạng Sơn lần thứ 17 năm 2025. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc 08 dự án thuộc Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025. Duy trì kết nối hỗ trợ phát triển các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thực hiện các nhiệm vụ của Khu làm việc chung hỗ trợ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, công nghệ và an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ được thực hiện tốt.

4. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 04 nghị quyết quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đất đai; ban hành 05 Quyết định của UBND tỉnh quy định quản lý lĩnh vực đất đai và các quyết định hỗ trợ khác cho người có đất bị thu hồi; điều chỉnh bảng giá đất góp phần đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; thực hiện kiểm kê đất đai đối với 65 xã, phường. Giao đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định⁴⁷. Hoàn thành xây dựng Bảng giá đất lần đầu năm 2026; Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; kiểm kê nguồn nước, tổng điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Quản lý tốt lĩnh vực đo đạc, bản đồ, viễn thám; lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học được triển khai hiệu quả.

dùng tiền mặt đạt 75,15% trên tổng giá trị thanh toán viện phí của người dân; 100% các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm quản lý thông tin bệnh viện HIS, triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, khám chữa bệnh bằng CCCD và ứng dụng VNeID, kê đơn thuốc điện tử theo quy định duy trì liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy chứng tử điện tử phục vụ công tác giải quyết TTHC...

⁴⁵ Đã có 420.168 phương tiện khai báo xuất nhập khẩu trên Nền tảng cửa khẩu số, trong đó 95.725 phương tiện xuất khẩu và 324.443 phương tiện nhập khẩu.

⁴⁶ Mạng lưới viễn thông của tỉnh được duy trì kết nối thông suốt 100% xã, phường được phủ sóng di động, internet tốc độ cao; tổng số trạm BTS trên địa bàn tỉnh là 3.300 trạm. 100% xã có mạng băng rộng cáp quang; 99,7% dân số được phủ sóng 3G/4G/5G, trong đó 13,5% được phủ sóng 5G qua 40 trạm.

⁴⁷ Dự ước năm 2025 cấp được 250/200 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, đạt 125% kế hoạch; cấp 17.000/11.000 giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, đạt 154,55% kế hoạch

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm triển khai đúng quy định⁴⁸, UBND tỉnh đã ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn. Quản lý, vận hành 04 trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục của dự án nâng cao năng lực quan trắc giám sát trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và theo dõi truyền nhận dữ liệu 10 trạm quan trắc môi trường nước và không khí tự động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành quan trắc môi trường 19 dự án. Thực hiện quan trắc lấy mẫu đánh giá chất lượng môi trường tỉnh đợt 1 năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Triển khai nhiệm vụ xây dựng mạng lưới điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030. Hiện trạng chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh tương đối tốt, đa số các chỉ tiêu phân tích tại các vị trí quan trắc đều nằm trong hoặc thấp hơn giới hạn cho phép.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Hoàn thành sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra; quyết định điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2025 phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại cơ quan thanh tra. Chỉ đạo triển khai 03 Đoàn thanh tra chuyên đề theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra tỉnh và các tổ chức thanh tra trên địa bàn đã tổ chức triển khai và kết thúc 2.233/2.286 cuộc thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 16.477,41 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 8.011,1 triệu đồng, giảm trừ thanh toán, quyết toán và xử lý khác 8.466,31 triệu đồng; đã thu hồi 6.053,85 triệu đồng, đạt tỷ lệ 75,56%. Các tổ chức thanh tra chuyên ngành đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.388 tổ chức, cá nhân; tổng số tiền xử phạt 7.745,83 triệu đồng, đã nộp Ngân sách nhà nước 7.745,83 triệu đồng. Triển khai thực hiện và kết thúc 10/13 cuộc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, qua thanh tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế 345,8 triệu đồng; xử lý thu hồi 345,8 triệu đồng, đã thu hồi 345,8 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%. Các cơ quan hành chính đã tiếp nhận, xử lý 5.701 đơn khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tăng 6,4% so với cùng kỳ. Qua phân loại, xử lý có 3.935 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính, tăng 17% so với cùng kỳ; có 102 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp, giảm 17,1% so với cùng kỳ (trong đó đã giải quyết 87/102 đơn, đạt tỷ lệ 85,3%, giảm 9,8% so với cùng kỳ).

Đã triển khai đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng kiểm tra đối với thực phẩm giả, thuốc y tế giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Các lực lượng

⁴⁸ đã phê duyệt 09 hồ sơ đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt; cấp 03 giấy phép khai thác khoáng sản và 05 Giấy xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và đất san lấp 14 dự án, với số tiền hơn 12 tỷ đồng. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của 08 dự án; cấp/cấp lại Giấy phép môi trường cho 11 dự án/cơ sở; cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường cho 02 cơ sở và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản cho 01 dự án.

chức năng đã kiểm tra, xử lý vi phạm 4.234 vụ; xử phạt vi phạm hành chính 3.821 vụ với tổng số tiền 96,05 tỷ đồng⁴⁹; đã khởi tố 288 vụ, 527 đối tượng.

6. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ Tổ quốc, ngăn chặn "từ sớm, từ xa" các âm mưu, thủ đoạn hoạt động "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Đã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2025⁵⁰. Tổ chức đón nhận 1.196 hạ sỹ quan, chiến sỹ hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Hoàn thành tổ chức sắp xếp lại cơ quan quân sự địa phương⁵¹. Phối hợp tổ chức thành công Giao lưu Hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 9 tại Lạng Sơn. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn, nắm chắc tình hình địa bàn; kịp thời tham gia ứng phó hiệu quả với các cơn bão, góp phần giảm thiểu thiệt hại về tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Thực hiện tốt các nhiệm vụ: huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; giáo dục quốc phòng - an ninh; xây dựng đường tuần tra biên giới; rà phá bom mìn, vật nổ. Tổ chức tuần tra, kiểm soát, quản lý xuất nhập cảnh, nắm chắc tình hình nội, ngoại biên; kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc đúng chủ trương, đối sách, đúng Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

An ninh chính trị tiếp tục ổn định, trật tự, kỷ cương xã hội được tăng cường, không xảy ra vụ việc phức tạp; không có "điểm nóng" phức tạp về an ninh trật tự. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế đến thăm, làm việc, Đại hội Đảng các cấp, các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tỷ lệ điều tra, khám phá án duy trì ở mức cao; kịp thời điều tra, khám phá nhanh các vụ án dư luận xã hội quan tâm, tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 84,3%⁵². Tập trung đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, trên không gian mạng⁵³. Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, tiếp tục kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí⁵⁴. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06.

⁴⁹ Trong đó tiền phạt vi phạm hành chính 27,24 tỷ đồng; tiền phạt bổ sung, truy thu thuế, buộc nộp ngân sách số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do vi phạm hành chính 56,5 tỷ đồng; tiền thanh lý hàng tịch thu 184,85 triệu đồng; trị giá tang vật tịch thu 12,14 tỷ đồng.

⁵⁰ Tổng số 1.539 công dân, trong đó: Quân đội 1.300 công dân; Công an 239 công dân.

⁵¹ Giải thể, thành lập mới Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, Tiểu đội Dân quân thường trực các xã biên giới, giải thể Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; thành lập Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và 04 Ban chỉ huy phòng thủ khu vực.

⁵² Toàn tỉnh xảy ra 524 vụ phạm tội về trật tự xã hội, trong đó 466 vụ tội phạm hình sự, 58 vụ tội phạm xã hội. Đã điều tra truy xét, làm rõ 461 vụ 1.207 đối tượng (19 vụ xảy ra từ kỳ trước). Bắt 370 vụ, 707 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy; 124 vụ, 212 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế; 186 vụ 211 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (khởi tố 73 vụ vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, chức vụ, môi trường).

⁵³ Tiếp nhận 27 tin tố giác lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; phát hiện, bắt, khởi tố, điều tra 46 vụ 101 đối tượng sử dụng không gian mạng hoạt động phạm tội, xử phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp.

⁵⁴ Trong kỳ xảy ra 323 vụ tai nạn giao thông, làm 73 người chết, 316 người bị thương; giảm 89 vụ, giảm 08 người chết, giảm 63 người bị thương so với cùng kỳ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Các hoạt động đối ngoại được chủ động triển khai, đúng định hướng, có trọng tâm, trọng điểm theo kế hoạch. Quan hệ hữu nghị hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc tiếp tục được tăng cường, thúc đẩy đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả thiết thực; tổ chức tốt các hoạt động nhân kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và năm giao lưu nhân văn Việt Nam - Trung Quốc; phối hợp tổ chức Đoàn đại biểu tỉnh tham dự Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân năm 2025 và Hội nghị lần thứ 16 Ủy ban công tác liên hợp tại tỉnh Quảng Ninh. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị của tỉnh ký 16 thoả thuận hợp tác/thoả thuận quốc tế với các đối tác Trung Quốc và 06 thoả thuận quốc tế với các đối tác quốc tế khác. Tổ chức nhiều đoàn của lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành đi thăm và làm việc, xúc tiến hợp tác, đầu tư tại nước ngoài⁵⁵; đón tiếp nhiều đoàn lãnh đạo địa phương của một số nước đối tác đến thăm, làm việc tại tỉnh⁵⁶. Duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác với một số địa phương, đối tác truyền thống, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam. Thực hiện quản lý đoàn ra, đoàn vào theo quy định⁵⁷.

7. Công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục được đánh giá cao và nhận được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp⁵⁸, số lượng hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tuyến chiếm tỷ lệ cao, đạt 88,6%. Các chỉ số về cải cách hành chính năm 2024 có sự cải thiện, 02/03 chỉ số tăng so với năm 2023⁵⁹; thực hiện phân cấp, cập nhật, công khai thủ tục hành chính, đảm bảo vận hành chính quyền địa phương 2 cấp⁶⁰.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, nhiều phong trào thi đua được phát động, nhiều cơ quan, đơn vị, tấm gương tiêu biểu được biểu dương kịp thời. Tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI, giai đoạn 2025-2030. Đã khen thưởng cấp tỉnh đối với 1.860 tập thể, cá nhân (trong đó có 718 tập thể, 1142 cá nhân, gia đình); Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng 27 chuyên đề, đột xuất. Trình khen thưởng cấp Nhà nước đối với 38 tập thể, 379 cá nhân.

⁵⁵ Tỉnh có 73 đoàn/569 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài.

⁵⁶ Đón tiếp 127 đoàn/710 lượt người nước ngoài đến làm việc, dự hội nghị, hội thảo, khảo sát tại tỉnh.

⁵⁷ Đã cho phép tổ chức đón tiếp và làm việc với 77 đoàn/512 lượt người nước ngoài đến làm việc và tìm hiểu cơ hội hợp tác, đầu tư, tham dự chương trình, sự kiện của tỉnh; cử 56 đoàn/345 lượt cán bộ, công chức đi công tác nước ngoài; cho phép 371 lượt công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng.

⁵⁸ Từ đầu năm có 1.096 lượt đánh giá, trong đó: Rất hài lòng 1.062 lượt (chiếm 96,9%), hài lòng 34 lượt (chiếm 3,1%), không có đánh giá không hài lòng.

⁵⁹ Trong đó: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024 đạt 45 điểm, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố (tăng 1,52 điểm và tăng 9 bậc); Chỉ số cải cách hành chính năm (PAR INDEX) đạt 88,11%, xếp hạng 39/63 tỉnh, thành phố (tăng 2,43 điểm % và tăng 08 bậc); Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn (SIPAS) đạt 79,19%, xếp hạng 62/63 tỉnh, thành phố (giảm 0,11 điểm %, giảm 07 bậc).

⁶⁰ Tổng số TTHC của tỉnh: 2144, trong đó: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 1889; TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 255.

8. Sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp

Tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập. Kết quả (so với năm 2024) đã giảm 05 sở, 01 tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; 17 phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, 08 chi cục thuộc Sở, 15 phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc Chi cục thuộc Sở, 40 đơn vị sự nghiệp công lập. Đã quyết định thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

Hoàn thành sắp xếp 194 đơn vị hành chính cấp xã thành 65 đơn vị, giảm 66,5%, kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện; được Trung ương đánh giá cao. Đã thành lập 260 phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc UBND cấp xã (195 phòng chuyên môn, 65 Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã) theo quy định; thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao, truyền thông, khuyến nông, đất đai, môi trường. Hướng dẫn UBND cấp xã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã; hiện nay 65/65 UBND các xã, phường đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã.

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện phân cấp, uỷ quyền đối với 201/229 nội dung, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp, uỷ quyền cho các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện. Ban hành Kế hoạch, triển khai tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bằng hình thức trực tuyến đến 100% các xã, phường; các sở, ban, ngành đã chủ động triển khai tập huấn theo ngành, lĩnh vực. Đã phối hợp chỉ đạo: (1) Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; (2) Rà soát, điều chuyển đội ngũ cán bộ, công chức giữa các xã, phường; (3) Xem xét cử tăng cường, biệt phái công chức, viên chức các sở, ngành về hỗ trợ các xã, phường; (4) Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã để bổ sung nguồn nhân lực; (5) Tổ chức tập huấn cho cấp xã đối với các nội dung mới, có tính chất chuyên môn đặc thù được phân cấp, phân quyền cho cấp xã.

Việc bố trí trụ sở, phương tiện, máy móc thiết bị để phục vụ công việc cho cấp xã được triển khai nhanh chóng, kịp thời. Giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu sự tác động trực tiếp do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Nghị định 154/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP⁶¹.

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

⁶¹ Tính đến thời điểm báo cáo, đã giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), Nghị định số 178/2024/NĐ-CP cho 1.679 trường hợp, với tổng kinh phí 1.648,1 tỷ đồng. UBND tỉnh phê duyệt danh sách 1.193 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghị đề giải quyết chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP, các cơ quan chuyên môn đã rà soát, thẩm định dự toán kinh phí đối với 908/1.193 trường hợp.

- Việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh của một số sở ngành, UBND xã, phường còn thiếu quyết liệt, chậm, kỷ luật kỷ cương hành chính một số nơi chưa nghiêm dẫn đến hiệu quả thực hiện một số nhiệm vụ chưa cao. Việc triển khai, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, nhất là việc sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại một số cơ quan, địa phương còn thiếu chủ động, chất lượng tham mưu ban hành văn bản chưa cao, còn tâm lý lo ngại, chưa quyết liệt khi áp dụng các văn bản pháp luật mới làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

- Hoạt động của chính quyền cấp xã sau sắp xếp thời gian đầu khi vận hành còn lúng túng; chất lượng giải quyết công việc chưa cao. Cơ sở vật chất sau sắp xếp đơn vị hành chính còn hạn chế; trụ sở làm việc của các xã, phường chủ yếu tận dụng trụ sở cũ, phần lớn chưa được đầu tư xây dựng mới, diện tích chật hẹp; trang thiết bị phục vụ công tác hành chính, thiết bị công nghệ thông tin đã cũ hoặc lạc hậu ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ giữa cấp tỉnh và cấp xã, hệ thống phần mềm còn phân tán, chưa ổn định, thông suốt, gây khó khăn trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu, làm chậm quá trình giải quyết thủ tục hành chính⁶², nhất là thủ tục về đất đai; nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin tại cấp xã để vận hành, bảo trì và xử lý sự cố còn thiếu và yếu.

- Môi trường kinh doanh chưa được cải thiện mạnh mẽ, chỉ số năng lực cạnh tranh còn thiếu bền vững; doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu, khó tiếp cận đất đai, vốn và chậm đổi mới công nghệ. Các dự án đầu tư ngoài ngân sách tuy đã được tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, nhiều dự án vẫn còn tiếp tục kéo dài, chậm tiến độ; thu hút đầu tư các dự án điện gió chưa đạt như kỳ vọng.

- Công tác giải phóng mặt bằng còn chậm, tồn đọng, kéo dài, sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng chưa hiệu quả, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, làm chậm kết quả giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh.

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia ở một số nơi vẫn tiếp tục gặp khó khăn về tiêu chí cơ sở vật chất. Phát triển du lịch còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh, sản phẩm du lịch chưa đa dạng, đặc sắc, chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của du khách, nhất là khách du lịch quốc tế. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ sở y tế và điểm trạm còn gặp khó khăn. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi triển khai chậm so với kế hoạch.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

⁶² Như: Phần mềm Hộ tịch dùng chung, phần mềm giải quyết thủ tục liên thông điện tử giữa các nhóm thủ tục chưa được liên thông và vận hành thông suốt; cơ sở dữ liệu dùng chung chưa hoàn thiện, thiếu liên thông với các hệ thống quốc gia

- Tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, thay đổi nhanh chóng, cạnh tranh thương mại và chính sách thuế quan của các nước lớn làm giảm nhu cầu đầu tư kinh doanh, thành lập doanh nghiệp, ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn và triển khai dự án của các nhà đầu tư. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm thời tiết diễn biến phức tạp, một số đợt mưa lũ lớn gây thiệt hại về người, tài sản của Nhân dân, nhất là hoạt động sản xuất nông nghiệp, làm chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Dịch tả lợn Châu phi bùng phát mạnh ảnh hưởng đến lĩnh vực chăn nuôi.

- Nhu cầu đầu tư, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất lớn, tuy nhiên nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, các xã mới phải tận dụng lại cơ sở vật chất từ các xã cũ, vốn được xây dựng theo quy mô và tiêu chuẩn cũ, không còn phù hợp với bộ máy sau sáp nhập. Các phòng chuyên môn cấp xã đảm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc lớn; trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã không đồng đều hoặc thiếu kinh nghiệm trong tiếp cận và xử lý các nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền nên chất lượng giải quyết công việc chưa cao.

- Các quy định mới về trường chuẩn quốc gia có tiêu chí cao hơn so với chuẩn cũ; khu vực miền núi, địa hình chia cắt, độ dốc lớn không có mặt bằng và quỹ đất để mở rộng các trường. Bộ Y tế chưa ban hành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế, điểm trạm.

- Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được Trung ương phân bổ ngay thời điểm sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, trong khi các văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương còn chậm hoặc chưa có, gây khó khăn trong việc xác định mục tiêu, đối tượng, tổ chức phân bổ, thực hiện, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại một số ít cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, thiếu chủ động, tích cực. Chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp có việc còn hạn chế, chất lượng chưa cao. Một số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chưa chủ động nghiên cứu các nhiệm vụ mới theo phân cấp chính quyền địa phương 2 cấp, do đó trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp khó khăn, lúng túng. Vai trò, trách nhiệm của một số chủ đầu tư chưa cao, công tác chuẩn bị đầu tư đối với một số dự án khởi công mới còn chậm; cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự tích cực, quyết liệt trong công tác giải phóng mặt bằng, chưa bám sát kế hoạch được phê duyệt dẫn đến tiến độ một số dự án trọng điểm chưa đạt. Công tác xã hội hoá trong giáo dục chưa triển khai toàn diện, sâu rộng; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt ở cơ sở có lúc chưa thường xuyên, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển toàn diện giáo dục. Thiếu nguồn lực đầu tư cho du lịch, doanh nghiệp du lịch của tỉnh chủ yếu là danh nghiệp vừa và nhỏ, chưa đầu tư các sản phẩm du lịch bài bản, chuyên nghiệp; công tác quảng bá thương hiệu du lịch còn yếu so với các tỉnh trong vùng.

3. Đánh giá chung

Năm 2025 là năm cuối thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chuẩn bị các điều kiện để bước vào nhiệm kỳ mới. Đây là năm triển khai nhiều chủ trương lớn, đột phá chiến lược của Trung ương, đặc biệt là "cuộc cách mạng" sắp xếp, tinh gọn bộ máy, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp; năm chịu tác động của thiên tai gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhân dân. Tuy nhiên với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, sự giám sát, phối hợp của HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, sự điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, đồng hành, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội năm 2025 đạt nhiều kết quả tích cực và có nhiều điểm sáng, trong đó: Tỉnh đã hoàn thành sớm việc tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm các cơ quan sau sắp xếp đi vào hoạt động ngay, không gián đoạn công việc. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt chỉ tiêu Chính phủ giao. Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán, đạt mức cao nhất trong nhiệm kỳ và từ trước đến nay. Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra sôi động, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của tất cả các loại hình qua địa bàn tỉnh tăng mạnh so với cùng kỳ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc; đã tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; Làng Du lịch tốt nhất năm 2025; các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước đã tạo được khí thế vui tươi, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí, khát vọng vươn lên trong Nhân dân; hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại được mở rộng, tăng cường. Dự kiến 100% các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, UBND tỉnh xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Tích cực, chủ động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu năm 2026 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên. Tăng cường công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, xem đây là các động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã

hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính, vận hành tốt chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 10 - 11%.
- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm 19 - 20%, công nghiệp - xây dựng 28 - 29%, dịch vụ 47 - 48%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.
- Tổng sản phẩm bình quân đầu người trên địa bàn đạt 78 - 79 triệu đồng.
- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 18%.
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn khoảng 50 - 51 nghìn tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 13.478 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 16.005 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng 10 - 11%.
- Lượng khách du lịch đạt 4.700 nghìn lượt, tổng thu đạt 4.900 tỷ đồng.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,705.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30,7%.
- Duy trì 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; có 12,7 bác sỹ và 34,7 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2% dân số.
- Phát triển thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 64%.
- Tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 82%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 92%. **Toàn tỉnh có 956 căn nhà ở xã hội.**
- Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí $\geq 5\%$; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm $\geq 5\%$.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Trồng rừng mới 9.000 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 64,5%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 96,7%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom và xử lý 98,84%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý 65%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch và đề án cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục cụ thể hóa, triển khai hiệu quả 7 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về đột phá phát triển các lĩnh vực then chốt về kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, giữa các sở, ban, ngành với UBND các xã, phường; tạo sự đồng thuận về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phát triển đồng bộ kinh tế số, kết hợp chặt chẽ với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, để tạo bứt phá về tăng trưởng, đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hài hòa giữa kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn. Tăng cường công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông sản. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hỗ trợ nông dân liên kết với doanh nghiệp chế biến và hệ thống phân phối tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm ra thị trường. Tăng cường phòng, chống thiên tai; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản phục vụ xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng mới, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ carbon và tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng. Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm chất lượng, thực chất và bền vững.

3. Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu, đưa kinh tế cửa khẩu trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tăng cường hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc nhằm sớm khôi phục hoạt động

thông quan tại các cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xuất nhập khẩu, đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu vực cửa khẩu và các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu. Hoàn thành đồ án Quy hoạch phân khu chức năng sau khi Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma đến năm 2045 được phê duyệt. Tập trung hoàn thành giai đoạn 1 Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh theo kế hoạch; hoàn thiện quy trình thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu theo cơ chế một cửa quốc gia. Hoàn thành trình tự, thủ tục đề báo cáo, đề xuất Chính phủ quyết định nâng cấp cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) - Ái Điểm (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế. Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động thương mại, thu hút đầu tư, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu; huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh tại khu vực cửa khẩu.

4. Duy trì ổn định, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp. Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, bảo đảm phát triển công nghiệp xanh, an toàn, hiện đại. Ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp như: vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông lâm sản, gia công cơ khí, công nghiệp phụ trợ, tái chế và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng hóa phục vụ xuất khẩu...; tập trung phát triển, xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp; hoàn thành đưa vào khai thác khu công nghiệp VSIP (giai đoạn 1), các cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, Đình Lập, Bắc Sơn 2, Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, Na Dương 1, 2, 3; đồng thời hoàn thiện thủ tục, chấp thuận chủ trương đầu tư, thành lập các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm; triển khai dự án khu công nghiệp VSIP giai đoạn 2. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tập trung vào các dự án điện gió, điện sinh khối; thúc đẩy thực hiện các dự án lưới điện để đảm bảo thực hiện các dự án nguồn điện, tạo động lực tăng trưởng mới và phát triển bền vững theo Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước. Phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển hệ thống chợ; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, khai thác hệ thống chợ, chợ đầu mối, trung tâm thương mại... Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên các nền tảng số, hướng tới xuất khẩu hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị, đặc biệt chú trọng đến các mặt hàng nông sản. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Dịch vụ

vận tải, bưu chính, viễn thông tiếp tục được mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

6. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch, trọng tâm là Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Tăng cường quảng bá, tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch; xây dựng thương hiệu, phát triển đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ. Đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả các tuyến du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu; phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Quan tâm đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm, tuyến du lịch, tạo liên kết phát triển giữa các địa phương trong tỉnh, trong khu vực và cả nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án du lịch, tạo đột phá trong phát triển du lịch.

7. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đa dạng hóa các hình thức huy động đầu tư. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện các hạng mục và đưa vào khai thác tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như: Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (hạng mục: sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng); đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn...; các dự án khu đô thị như: khu đô thị mới Hữu Lũng; khu đô thị Green Garden; khu đô thị mới Đông Kinh; khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mô; khu đô thị phía Đông Nam thị trấn Đồng Mô... Triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; quy trình, thủ tục đầu tư dự án tuyến cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng.

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030. Hoàn thành công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục rà soát, lập quy hoạch chung các xã, phường sau sắp xếp. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch xây dựng; tăng cường công tác kiểm tra quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật về công viên, bãi đỗ xe, cấp điện, thoát nước các khu đô thị mới và xây dựng trụ sở hành chính cấp xã sau sáp nhập, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

8. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; khuyến khích đầu tư từ các thành phần kinh tế. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, trong đó đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo Kế hoạch số 255-KH/TU ngày 18/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư; kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án sau khi được cấp chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư, bảo đảm tiến độ được phê duyệt, đặc biệt là các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng kéo dài nhiều năm chưa triển khai.

9. Chủ động triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về tài chính, ngân sách, bảo đảm cân đối ngân sách, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Thực hiện quyết liệt các giải pháp, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; bảo đảm cân đối ngân sách các cấp; quản lý chi tiêu ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm và hiệu quả. Cơ cấu chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường; phát huy nguồn lực từ đất đai để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

10. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học. Rà soát, sắp xếp hệ thống các trường, điểm trường phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; cải thiện điều kiện học tập; hoàn thành 04 trường và tiếp tục khởi công 07 Trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới. Nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa hệ thống trường lớp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục; đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn

mới. Tiếp tục củng cố, xây dựng, phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở hoạt động hiệu quả, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, công tác dự báo, giám sát dịch bệnh, đặc biệt đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch bệnh theo mùa và dịch bệnh mới nổi. Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực sẵn sàng ứng phó, kiểm soát và xử lý kịp thời khi dịch bệnh xảy ra. Bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế, các điều kiện phục vụ khám chữa bệnh và phòng, chống dịch. Duy trì triển khai hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện tuyến tỉnh và khu vực; quản lý và cập nhật thông tin sức khỏe cho trên 95% dân số, khai thác hiệu quả phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động của các nhà thuốc và phòng khám tư nhân. Thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực y tế; triển khai lộ trình tự chủ tài chính tại các cơ sở y tế công lập, đặc biệt là các đơn vị khám, chữa bệnh.

Thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa theo Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Tích cực triển khai hiệu quả các đề án văn hóa, thiết chế văn hóa đã được ban hành. Quản lý và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao gắn với các sự kiện chào mừng ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Tiếp tục xây dựng, triển khai hệ giá trị văn hóa quốc gia, giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục xây dựng nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn. Phát triển thể thao quần chúng; tập trung đầu tư phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Quản lý tốt hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng xã hội, bảo đảm tuyên truyền đúng định hướng, kịp thời phản bác và đính chính các thông tin sai lệch, không chính thống.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường các giải pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách người có công với cách mạng. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Mở rộng bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, bảo trợ xã

hội; chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giáo dục thanh thiếu niên; phát huy vai trò người cao tuổi; bảo đảm bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và phòng, chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021- 2030".

11. Thực hiện đồng bộ các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là Kế hoạch số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển lĩnh vực này; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phân đấu đưa quy mô kinh tế số đạt 18% GRDP. Quản lý, phát triển hạ tầng số; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xóa trắng sóng, khắc phục vùng lõm sóng tại các thôn, bản.

12. Tập trung quản lý hiệu quả tài nguyên đất đai; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản. Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; áp dụng Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính, thống kê đất đai đầy đủ, chính xác. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án, trọng tâm là các dự án trọng điểm. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên, nhất là đất đai, khoáng sản, rừng và nước. Kiên quyết thu hồi các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm quy định; chấm dứt các dự án khai thác, chế biến khoáng sản quy mô nhỏ, hiệu quả thấp. Nâng cao chất lượng giám sát môi trường, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro và thiệt hại.

13. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2026, đảm bảo bám sát định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các kết luận thanh tra, kiểm toán, các quyết định xử lý sau thanh tra. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân; giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để kéo dài, vượt cấp, phát sinh "điểm nóng" về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đồng bộ, thực chất, hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức pháp luật, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án pháp triển kinh tế - xã hội.

14. Tiếp tục xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia;

kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực biên giới. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và diễn tập chiến đấu xã, phường trong khu vực phòng thủ (đạt 25% xã, phường). Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2026 đảm bảo chất lượng.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an ninh kinh tế, bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước. Tăng cường kiểm soát, bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa lớn trên địa bàn, đặc biệt là trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tổ chức thường xuyên các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm lừa đảo, tội phạm công nghệ cao. Nắm chắc thông tin, dự báo tình hình liên quan công tác bảo đảm an ninh kinh tế; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp FDI trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện thiếu sót trong quản lý kinh tế để khắc phục những tồn tại, bất cập góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành kinh tế. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý về an ninh, trật tự; đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch đối ngoại, trọng tâm là củng cố, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị, toàn diện với Quảng Tây (Trung Quốc). Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Australia, Pháp, các nước châu Âu, tổ chức quốc tế và cơ quan ngoại giao nước ngoài; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng quy định.

15. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; rà soát, kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Triển khai đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính; thực hiện Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường; kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 và giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh. Duy trì phương châm "lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ"; phấn đấu cải thiện rõ nét các chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, nhất là với người đứng đầu các cấp, các ngành.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục tập trung hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành để phục vụ phát triển. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo của bộ máy mới cấp xã. Tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ

chức chính quyền địa phương 2 cấp; phân cấp, phân quyền tối đa cho các cấp gắn với phân bổ nguồn lực và trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; tăng cường sự chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương trong chỉ đạo, điều hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Quốc phòng, Công an;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Các đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Tòa án ND, Viện Kiểm sát ND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành,
cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PT-TH Lạng Sơn,
Phân xã TTXVN tại Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh,
Các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cảnh Toàn